TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **126**/2025/QĐCNTTLH	*Tuyên Quang, ngày 11 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Trần Việt D và chị Lý Thị H;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 8 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn của anh Trần Việt D;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 8 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Anh **Trần Việt D**, sinh ngày 08/7/1991.

Địa chỉ: Số B, đường A, phường N, tỉnh Ninh Bình.

Người bị kiện: Chị **Lý Thị H**, sinh ngày 06/3/1997.

Địa chỉ: Thôn S, xã X, tỉnh Tuyên Quang.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 8 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 8 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Việt D và chị Lý Thị H. (*Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 20/3/2020 của UBND phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định – nay là UBND phường T, tỉnh Ninh Bình).*

- Về con chung: Anh Trần Việt D và chị Lý Thị H đều xác định vợ chồng có 01 con chung là Trần Vy Nhật H1, sinh ngày 18/02/2021.

Anh chị thống nhất thỏa thuận: Giao con chung Trần Vy Nhật H1, sinh ngày 18/02/2021 cho chị Lý Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Việt D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mức 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*)/tháng, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung, vay nợ, cho vay nợ chung: Anh Trần Việt D và chị Lý Thị H đều xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 1 – Tuyên Quang;
- UBND phường Thiên Trường, tỉnh Nam Định;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

Quan Thị Thu Trang